

Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 13 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 02 năm 2020

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lường Văn S, sinh năm 1995;

2. Chị Tòng Thị N, sinh năm 1994;

Đều cư trú tại: Bản Đ, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Tòng Thị N và anh Lường Văn S tự nguyện tìm hiểu, sống chung có đăng ký kết hôn (số 13/2015, quyển số 01/2011) ngày 11/5/2015 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. Thời gian chung sống anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn tôn trọng, sẻ chia, yêu thương và giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Năm 2019 anh chị đã không còn sống chung và không ai quan tâm đến ai. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị N và anh S cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Lai Châu công nhận thuận tình ly hôn cho anh Lường Văn S và Tòng Thị N.

[2] Về nuôi con chung: Chị Tòng Thị N và anh Lường Văn S xác nhận có một con chung là cháu Lường Duy Anh, sinh ngày 28/7/2015. Hiện nay cháu Duy Anh đang ở cùng với anh S. Chị N và anh S thỏa thuận giao cho anh Lường Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lường Duy Anh cho đến khi cháu Lường Duy Anh thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lường Văn S không yêu cầu chị Tòng Thị N cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là cháu Lường Duy Anh.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tòng Thị N và anh Lường Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con chưa thành niên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị N và anh Lường Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Lường Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lường Duy Anh, sinh ngày 28/7/2015 cho đến khi cháu Lường Duy Anh thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Lường Văn S không yêu cầu chị Tòng Thị N cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là cháu Lường Duy Anh nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh S. Anh S có quyền yêu cầu chị N cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Tòng Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Tòng Thị N và anh Lường Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là chị Tòng Thị N và anh Lường Văn S mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị Tòng Thị N và anh Lường Văn S đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2010/0004441 ngày 10/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

N nhận:

- Dương sự;
- Tòa án tỉnh LC
- VKSND tỉnh LC
- VKSND huyện T
- UBND xã N
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng